

- Bản án số: 17/2017/HSST
- Ngày 15-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Chí Thanh.

2. Ông Bùi Văn Sinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân, cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham
gia phiên tòa:*** Ông Võ Văn Hiền Nhỏ, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Sân Chợ Tân Hồng, địa chỉ: Ấp A, xã S,
huyện Tân Hồng, Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở
phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
16/2017/HSST, ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

*** Hà Văn S** (tên gọi khác: S Si Đa), sinh năm: 1991 tại Campuchia; *HKTT:*
Không có, *cư trú:* Ấp A, xã S, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; *Nghề nghiệp:* Làm
thuê; *Trình độ học vấn:* 7/12; *Con ông:* Hà Văn K, sinh năm: Không biết (chết) và
bà: Đỗ Thị X, sinh năm: 1964; *Sống như vợ chồng với:* Trần Thị Thu S, sinh năm:
1997; *Con có 01 người:* Hà Bảo N, sinh ngày 15-12-2016; *Tiền án:* Vào ngày 21-4-
2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm phạt 09 tháng tù về tội
“Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 27-9-2011, chưa được xóa án tích;
Tiền sự: Vào ngày 26-7-2016 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Ủy ban
nhân dân xã S, huyện Tân Hồng quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã,
phường theo Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 30-9-2013 của Chính phủ; *Tạm giữ:*
27-12-2016, *Tạm giam:* 05-01-2017 (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- **Nguyễn Văn P** (tên gọi khác: L), sinh năm: 1994. *Cư trú:* Ấp G, xã B,
huyện Tân Hồng, Đồng Tháp (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hà Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 27-12-2016, Nguyễn Văn P điện thoại cho Hà Văn S hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng và xin chuộc lại điện thoại nhãn hiệu Nokia với số tiền 150.000 đồng, vì trước đó P mua ma túy còn nợ lại, S đồng ý. Sau đó P chạy xe mô tô chạy đến gặp S tại nhà ở ấp A, xã S, huyện Tân Hồng mua 01 gói ma túy và đưa cho S số tiền: 450.000 đồng (trong đó: 300.000 đồng tiền mua 01 gói ma túy và 150.000 đồng tiền chuộc lại điện thoại), trong lúc P để gói ma túy vào trong túi quần thì bị lực lượng Công an huyện Tân Hồng bắt quả tang. Qua công tác kiểm tra tại nhà Hà Văn S phát hiện và thu giữ thêm 07 gói ma túy.

Ngoài ra trong quá trình điều tra Hà Văn S khai nhận có bán ma túy cho Nguyễn Văn P, Dương Thị Q và Cao Văn T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 10-2016, Cao Văn T điện thoại cho Hà Văn S hỏi mua 01 gói ma túy, giá 500.000 đồng, S đồng ý. Sau đó T đến nhà S ở ấp A, xã S, huyện Tân Hồng mua 01 gói ma túy và T cầm lại 01 điện thoại nhãn hiệu Lumia cho S (điện thoại này S đã bán lại cho người khác nên không thu hồi được).

Lần thứ hai: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25-12-2016, Dương Thị Q điện thoại cho Hà Văn S hỏi mua 01 gói ma túy, giá 300.000 đồng, S đồng ý. Sau đó Q đến nhà S ở ấp A, xã S, huyện Tân Hồng mua 01 gói ma túy và Q trả cho S số tiền: 300.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 18 giờ ngày 24-12-2016, Nguyễn Văn P điện thoại cho S hỏi mua một gói ma túy, giá 300.000 đồng, S đồng ý. Sau đó P đến nhà S ở ấp A, xã S, huyện Tân Hồng mua 01 gói ma túy và P trả được: 150.000 đồng, còn nợ: 150.000 đồng nên cầm lại điện thoại nhãn hiệu Nokia.

* Tang vật của vụ án thu được gồm:

- 07 gói nylon được hàn kín 02 đầu bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, đựng trong chai nhựa màu xanh có chữ “XYLYTOL”.
- 01 gói nylon được hàn kín 02 đầu bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng.
- Tiền Việt Nam: 732.000 đồng.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Dous màu trắng và 01 sim điện thoại số: 0979471115.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh.
- 02 cái bình dùng sử dụng ma túy đá.
- 10 vỏ bọc nylon màu trắng dùng để chứa ma túy.
- 12 cái hột quẹt dùng để sử dụng ma túy đá.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Mobile LV118 màu tím; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobiiistar màu xám-đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Dous màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Smart màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng-đen; 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 3 màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia N82 màu bạc của Hà Văn S và 01 điện thoại nhãn hiệu FPT màu đen-bạc; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu vàng-đen của chị Trần Thị Thu S.

* Tại bản kết luận giám định số: 773/KL-KTHS ngày 29-12-2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 07 gói nylon hàn kín đựng trong chai nhựa màu xanh có chữ “XYLYTOL” nêu trên gửi đến giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,8135 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 gói nylon hàn kín nêu trên gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,0730 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 16-8-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Hà Văn S, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p, o khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 08 năm đến 09 năm tù; Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 1.400.000 đồng (trong đó: 950.000 đồng do Hà Văn S giao nộp và 450.000 đồng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng thu giữ); 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung; sim điện thoại số: 0979471115 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia.

- Tịch thu tiêu hủy 02 cái bình; 10 vỏ bọc nylon màu trắng; 12 cái hột quẹt và 0,6862 gram ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn S số tiền: 282.000 đồng.

Lời khai của những người tham gia tố tụng khác đều phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hà Văn S: Đã biết ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để được sớm về lo làm ăn chân chính phụ giúp gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại bản kết luận giám định số: 773/KL-KTHS, ngày 29-12-2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: 01 gói nylon chứa tinh thể rắn hàn kín có khối lượng 0,0730 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine (gói

này thu giữ ngay khi bắt quả tang bị cáo bán cho Nguyễn Văn P); 07 gói nylon chứa tinh thể rắn hàn kín đựng trong chai nhựa màu xanh có tổng khối lượng 0,8135 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine (07 gói này sau khi khám xét thu giữ được tại nơi ở của bị cáo). Theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ, về việc ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất, tại Danh mục II, số thứ tự 67 quy định chất Methamphetamine là chất ma túy (hay còn gọi là ma túy đá).

Qua thẩm vấn công khai, bị cáo Hà Văn S thừa nhận bản thân đang nghiện ma túy và không có tiền đủ để mua ma túy sử dụng, nên mới nghĩ cách mua ma túy về chiết ra thành nhiều gói nhỏ bán lại kiếm lời, có tiền mua ma túy sử dụng tiếp và cụ thể bị cáo đã khai nhận thực hiện các lần bán ma túy như: Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 10-2016 bán cho Cao Văn T 01 gói ma túy, giá 500.000 đồng, lần này T cầm lại điện thoại hiệu Lumia, sau đó bị cáo bán điện thoại lại cho người khác nên không thu giữ được; Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 24-12-2016, bán cho Nguyễn Văn P 01 gói ma túy, giá 300.000 đồng, P trả được: 150.000 đồng, còn nợ: 150.000 đồng nên cầm lại điện thoại nhãn hiệu Nokia cho bị cáo; Lần thứ ba: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25-12-2016, bán cho Dương Thị Q 01 gói ma túy, giá 300.000 đồng, Q đã trả tiền đủ cho bị cáo; Lần thứ tư: Vào khoảng 11 giờ ngày 27-12-2016 bị cáo tiếp tục bán cho Nguyễn Văn P 01 gói ma túy, giá 300.000 đồng, và P trả cho bị cáo 450.000 đồng (trong đó 300.000 đồng trả cho gói ma túy vừa mới mua, 150.000 đồng trả tiền mua ma túy lần trước còn thiếu để chuộc lại điện thoại Nokia). Trong khi bị cáo và Nguyễn Văn P đang thực hiện việc mua bán ma túy lần này thì lực lượng Công an huyện Tân Hồng bắt quả tang.

Tất cả các lần mua bán nêu trên thì bị cáo Hà Văn S, cùng với Cao Văn T, Dương Thị Q, Nguyễn Văn P đều khai nhận là thực hiện việc mua bán ma túy tại nơi ở của bị cáo Hà Văn S thuộc ấp A, xã S, huyện Tân Hồng, các lời khai nhận này phù hợp với kết luận giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp như đã nêu trên. Hội đồng xét xử, xét thấy: Qua tranh tụng tại phiên tòa, với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều luật trên quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...

b) Phạm tội nhiều lần”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý của nhà nước về phòng chống ma túy, Nhà nước đã có ban hành Luật phòng chống ma túy, theo đó chất ma túy là loại chất cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt trái phép, vì chất ma túy là chất gây nghiện, kích thích hoặc ức chế thần kinh nếu sử dụng nhiều sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của con người. Vậy mà bị cáo biết vi phạm pháp luật và biết tác hại của ma túy đến sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì muốn có được sử dụng ma túy mà bất chấp hậu quả, để rồi chẳng những phải đánh đổi phẩm giá của mình bằng việc phạm tội, mà còn gây nguy hại đến sức khỏe cho bản thân cũng như cho người khác, hành vi đó của bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Ngoài ra về nhân thân của bị cáo chưa tốt vì đã có 01 tiền án, vào ngày 21-4-2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm, phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; 01 tiền sự, vào ngày 26-7-2016 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Ủy ban nhân dân xã S, huyện Tân Hồng quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường theo Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 30-9-2013 của Chính phủ. Nếu như bị cáo có suy nghĩ chính chắn, mình tuổi đời còn trẻ, vì sức khỏe của bản thân, của cộng đồng, việc làm pháp luật cấm, và cũng như đã được giáo dục, cải tạo qua Bản án của Tòa án, giáo dục tại địa phương của Ủy ban nhân dân xã S từ đó mà có ý thức tránh xa việc mua bán và sử dụng ma túy, tìm việc làm ổn định, có thu nhập hợp pháp để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, thì không có vụ án này xảy ra và bị cáo cũng không một lần nữa phải đứng trước vành móng ngựa chờ pháp luật phán xét.

Bị cáo phạm tội lần này là trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, do đó, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi và ý thức chưa giác ngộ của bị cáo, nên nghĩ cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, bằng cách cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài hơn để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi làm mà từ bỏ con đường phạm tội, trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy tại phiên tòa, cũng như qua quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự khai nhận ra các lần phạm tội trước đây chưa bị phát hiện. Nên nghĩ cần áp dụng điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đó là tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

** Về vật chứng:*

- Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng xét thấy có một số tài sản không liên quan đến vụ án, nên đã trao trả lại cho bị cáo S và chị S quản lý, sử dụng, như: Đối với điện thoại nhãn hiệu Mobile LV118 màu tím; điện thoại nhãn hiệu Mobiiistar màu xám-đen, điện thoại nhãn hiệu Samsung Dous màu đen; điện thoại nhãn hiệu Smart màu đen; điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng-đen; điện thoại nhãn hiệu iPhone 3 màu đen; điện thoại nhãn hiệu Nokia N82 màu bạc của Hà Văn S và điện thoại nhãn hiệu FPT màu

đen-bạc; điện thoại nhãn hiệu Nokia màu vàng-đen của chị Trần Thị Thu S. Nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Hiện còn đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng như:

+ Đối với số tiền 1.682.000 đồng, trong đó có 1.400.000 đồng (gồm 950.000 đồng do Hà Văn S giao nộp và 450.000 đồng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng thu giữ khi bắt quả tang), đây là tiền của bị cáo có được qua các lần mua bán ma túy, nên là nguồn thu lợi bất chính, do đó tịch thu sung quỹ Nhà nước. Như vậy khi thu giữ còn thừa lại: 282.000 đồng của bị cáo, xét thấy số tiền này không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

+ Đối với điện thoại nhãn hiệu Samsung Dous màu trắng và 01 sim điện thoại số: 0979471115 của bị cáo Hà Văn S và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh của Nguyễn Văn P cầm mua ma túy của bị cáo S, xét thấy đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, và ý kiến Nguyễn Văn P thống nhất không nhận lại điện thoại trên, do đó nghĩ nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 02 cái bình; 10 vỏ bọc nylon màu trắng; 12 cái hột quẹt bị cáo dùng để sử dụng ma túy đá và 0,6862 gram ma túy sau khi giám định hoàn lại, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí để buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định.

- Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn S, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn S: 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 27-12-2016.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) cái bình (01 cái bình bằng thủy tinh, 01 cái bình bằng nhựa); 10 (Mười) vỏ bọc nylon màu trắng; 12 (Mười hai) cái hột quẹt; 0,6862 gram ma túy sau khi giám định hoàn lại.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm ngàn đồng*) tiền do bị cáo Hà Văn S thu lợi bất chính; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Dous màu trắng và 01 sim điện thoại số: 0979471115 của bị cáo Hà Văn S; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh của Nguyễn Văn P.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Văn S: 282.000 đồng (*Hai trăm tám mươi hai ngàn đồng*).

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng quản lý)

- *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Hà Văn S nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người liên quan biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15-9-2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Quốc Sách